

Kiểm định vùng 1,250 điểm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,265 điểm. Về hoạt động khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị ròng là 90 tỷ đồng trên. Họ bán ra nhiều nhất VIC, HPG, và KDH.

Đồ thị VN30 Future: Kiểm định vùng 1,250 điểm

VN30F2209 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ áp lực bán sau khi kiểm định lại vùng có áp lực bán cao (vùng 1,280-1,300 điểm). Tuy nhiên, vùng cầu chủ đạo 1,250 điểm là vùng quan trọng hỗ trợ cho giai đoạn phục hồi. Đáng chú ý, nếu vùng này bị phá vỡ, giai đoạn phục hồi sẽ không còn. Trên đồ thị ngày, giai đoạn phục hồi đã được xác nhận nhưng đà tăng đã bắt đầu suy yếu khi VN30F2209 tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Mẫu hình chữ nhật đã được hình thành trên đồ thị giờ với cạnh trên và dưới lần lượt là vùng 1,280 điểm và 1,295 điểm. Hợp đồng này sẽ duy trì dao động trong vùng 1,250-1,300 điểm trong thời gian sắp tới. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng VN30F2209.

Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng VN30F2209. Tín hiệu giao dịch tin cậy sẽ xuất hiện khi vùng dao động bị phá vỡ.

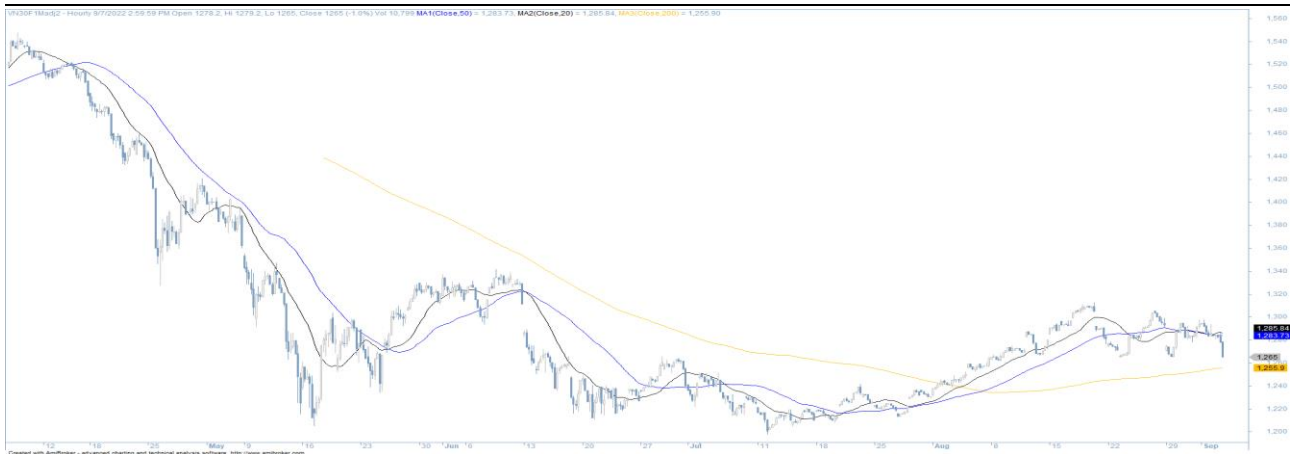
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,269.0	(2.3)					
VN30F2209	1,265.0	(1.9)	249,186	46,318	1,300	15/09/22	10
VN30F2210	1,263.0	(1.9)	2,518	4,052	1,304	20/10/22	45
VN30F2212	1,260.0	(1.9)	204	659	1,309	15/12/22	101
VN30F2303	1,250.1	(1.9)	183	576	1,319	16/03/23	192

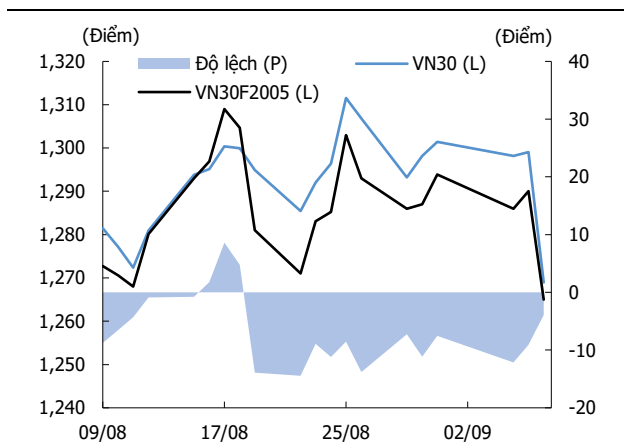
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

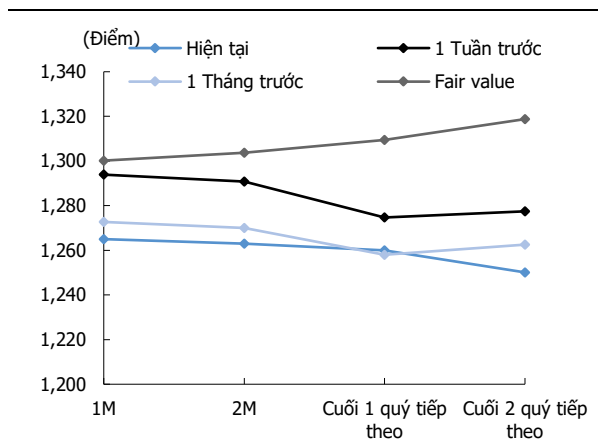
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

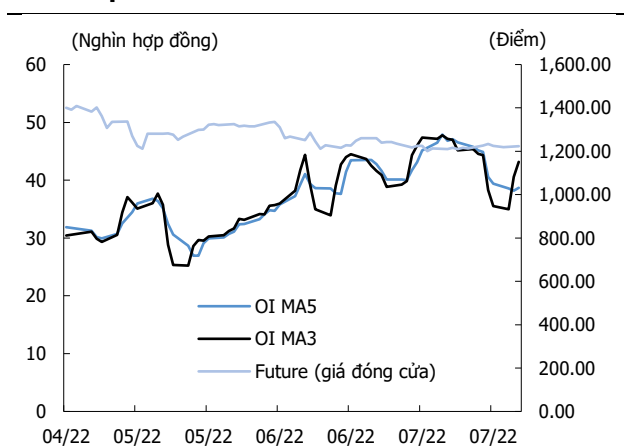
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

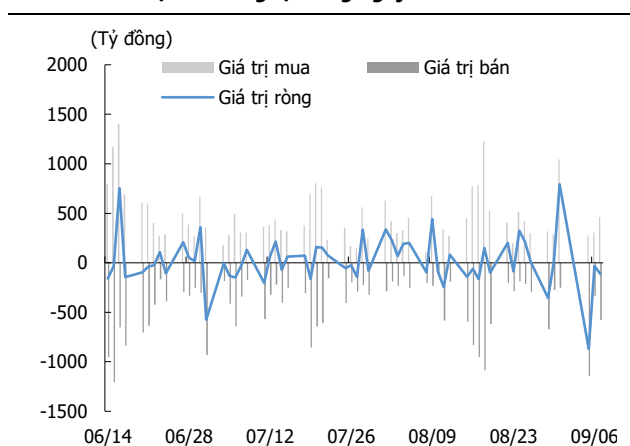
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,072	5.69	24,300	(1.4)	7.0	1.58	2,726	30.0	29,080	22,000
BID	BIDV	Tài chính	191,212	0.62	37,800	(5.6)	14.8	2.10	1,680	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,015	0.34	56,600	(4.2)	23.5	1.92	1,325	26.5	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	131,437	1.61	27,350	(3.2)	8.9	1.29	4,018	26.8	38,200	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	92,150	6.38	84,000	(2.1)	18.6	4.71	1,824	49.0	99,083	70,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	214,362	0.87	112,000	(3.9)	16.8	3.61	921	3.0	134,000	86,300
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	103,200	0.34	25,800	(0.4)	22.2	2.08	1,861	0.5	43,300	20,500
HDB	HDBank	Tài chính	52,519	3.00	26,100	(2.2)	7.5	1.58	2,068	18.0	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	133,740	6.00	23,000	(2.3)	4.8	1.34	25,532	20.5	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,304	1.34	35,300	(2.5)	20.1	2.33	859	31.9	52,273	33,909
MBB	MBBank	Tài chính	104,282	4.68	23,000	(2.7)	6.6	1.54	9,895	19.4	29,083	18,208
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	159,457	5.85	112,000	(2.6)	15.6	5.46	798	28.9	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	103,484	5.91	70,700	(3.0)	20.6	4.62	3,611	49.0	81,400	55,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	163,396	5.33	83,800	2.1	50.7	4.41	2,481	5.8	91,000	72,000
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	36,135	1.18	53,800	(2.2)	17.3	4.69	1,969	2.6	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	50,824	0.41	40,000	(3.6)	55.4	2.19	1,042	17.6	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,306	2.31	111,000	(2.6)	8.1	3.35	758	48.3	131,100	85,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,786	0.67	14,000	(2.1)	20.7	1.11	16,225	2.4	20,800	11,450
SAB	SABECO	TD thiết yếu	120,561	1.08	188,000	(0.3)	26.8	5.24	128	62.8	197,900	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	33,580	1.92	22,550	(5.1)	8.4	1.67	18,429	35.4	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	45,905	3.74	24,350	(1.4)	12.8	1.28	13,841	22.8	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	131,835	6.99	37,550	(2.8)	6.5	1.27	4,441	22.5	56,000	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,182	1.76	27,300	(2.5)	7.8	1.49	1,980	30.0	44,000	24,800
VCB	Vietcombank	Tài chính	378,601	3.39	80,000	(3.3)	14.0	1.40	1,047	23.5	96,000	68,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	259,085	6.34	59,500	(2.6)	9.2	2.14	2,461	23.2	87,500	58,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	238,371	4.86	62,500	(1.3)	79.0	2.24	1,415	12.2	109,600	62,500
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	61,690	2.51	113,900	(4.8)	30.1	3.59	580	16.6	149,000	113,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	158,210	5.16	75,700	(2.7)	18.7	4.63	2,250	54.9	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	135,607	7.69	30,300	(3.5)	8.1	1.49	10,976	17.5	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,830	2.05	27,650	(1.4)	48.5	1.98	1,643	32.0	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.